TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSPT
Ngày 21 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thái Hà

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSPT ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo: Bùi Quang T, sinh năm 1978 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Đ (đã chết) và bà Tô Thị B; vợ là Ngô Thị P và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Qết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 09/2019/QĐ-TA ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thời hạn 18 tháng; Nhân thân: Từ năm 1997 – 1999 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư

đoàn 395, Trung đoàn 8, Quân khu 3; năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc"; hiện bị cáo đang chấp hành Qết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình; bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Lại Thị Q, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt không lý do).

Người người làm chứng trong vụ án không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Quang T tham gia chơi phường cùng với 07 người khác, trong đó có chị Phạm Thị O là chủ phường và chị Lại Thị Q là người chơi hai suất, mỗi suất phường là 10.000.000 đồng. Đến tháng 12/2018, bị cáo T đến lượt lấy phường và là người lấy cuối cùng nhưng chị Q lại không nộp cho chị O 02 suất phường bằng 20.000.000 đồng để chị Otrả phường cho bị cáo T. Chị O đã dẫn bị cáo T đến nhà chị Q để trao đổi với chị Q về việc nộp tiền phường nhưng chị Q không thừa nhận mình nợ tiền phường và không trả tiền phường cho bị cáo T.

Sáng ngày 02/6/2019, anh D là bạn bị cáo T (T không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ của anh D) nhà ở xã Đ, thành phố T đi xe mô tô đến nhà bị cáo T chơi, bị cáo T bảo anh D chở bị cáo T đến nhà chị Q mục đích để đòi tiền phường nhưng bị cáo T không nói cho anh D biết là đi đâu. Đến nơi thấy chị Q đang phơi thóc ở sân, lúc này có chị Trần Thị S cũng mang thóc sang nhà chị Q phơi nhờ. Bị cáo T xuống xe và đi vào đứng đối diện với chị Q nói "Cho em xin tiền phường chỗ chị O", thì chị Q trả lời "Tao không biết con O là con nào, phường nào, mày cút khỏi nhà tao". Sau đó giữa bị cáo T và chị Q xảy ra cãi chửi nhau, bị cáo T dùng tay trái tát hai nhát vào má chị Q. Chị Q đang cầm chiếc chang cào thóc có cán bằng tre dài 1,5m, đường kính khoảng 03 cm, lưỡi chang bằng kim loại, kích thước 30 x 20cm giơ lên trước mặt bị cáo T, bị cáo T dùng hai tay giật chiếc chang cào thóc từ tay chị Q,

hai tay bị cáo T cầm phần lưỡi chang và vụt phần cán chang về phía chị Q một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Chị Q giơ tay lên đỡ thì bị vụt vào tay và bị ngã nằm nghiêng phải xuống sân. Lúc này bị cáo T tiếp tục chang vụt thêm hai nhát nữa vào khu vực hông, đùi và sườn trái chị Q. Sau đó bị cáo T thấy chị Q rút điện thoại gọi cho ai đó thì bị cáo T cùng anh D đi về.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3152 ngày 07/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"Sườn trái, cánh tay hai bên, cổ tay trái và chân trái có vết tụ máu đang thoái triển; cổ tay phải có sây sát, rách da đang đóng vẩy, không ảnh hưởng đến chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lại Thị Q tại thời điểm giám định là 01%".*

Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình Qết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Quang T phải bồi thường cho chị Lại Thị Q các khoản chi phí với tổng số tiền là: 8.500.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và Qền kháng cáo theo Q định của pháp luật.

Ngày 06/12/2019, bị cáo Bùi Quang T kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng mức hình phạt là quá nặng.

Ngày 06/12/2019, bị hại chị Lại Thị Q có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Quang T.

Tại đơn rút yêu cầu khởi tố, chị Q trình bày: Cơ quan Công an thông báo cho chị biết về kết luận giám định thương tích của chị là 01%, đến nay thương tích của chị đã ổn định, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của gia đình anh Thái khó khăn, có mẹ già, con nhỏ, anh Thái là lao động chính trong gia đình nên chị rút đơn khởi tố đối

với anh Thái. Việc chị rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Quang T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét đơn rút yêu cầu khởi tố của chị Lại Thị Q thì thấy: Việc chị Q rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Quang T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 và khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy bán án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo kháng cáo và bị hại chị Lại Thị Q: Bị cáo Bùi Quang T đã được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lại Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án, chị Q không thay đổi gì đối với đơn rút yêu cầu khởi tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại là đúng pháp pháp luật.

[3] Xét thấy: sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại là chị Lại Thị Q nhận thấy thương tích do bị cáo T gây ra cho chị với tỷ lệ tổn thương là 1% nay sức khỏe chị đã ổn định, không bị ảnh hưởng gì khác. Đồng thời, chị Q cũng cho rằng điều kiện gia đình bị cáo T rất khó khăn, có mẹ già, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên chị đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T. Việc chị Lã Thị Q rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Quang T là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Theo Khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự Q định: *"Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn*

của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án". Chị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng không thay đổi gì đối với đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Quang T, do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bán án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[4] Về án phí: Do đình chỉ vụ án nên bị cáo Bùi Quang T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại chị Lại Thị Q:

Hủy bản án sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Quang T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 21/02/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, VKSND, CA, THA h. Đông Hưng;*
- *Ủy ban nhân dân xã Đ;*
- *Bị cáo kháng cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*